

Ngày nhận báo cáo: Ngày 15/3 năm
sau

NỒNG ĐỘ CÁC CHẤT
TRONG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ
(Tại các điểm quan trắc lấy mẫu, phân tích tại phòng thí nghiệm)

Năm.....

Đơn vị báo cáo: Tổng cục
Môi trường

Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Kế
hoạch - Tài chính

Đơn vị: $\mu\text{g}/\text{m}^3$ không khí[illegible]

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 0401.2/BTNMT. Nồng độ các chất trong môi trường không khí (tại các điểm quan trắc lấy mẫu, phân tích tại phòng thí nghiệm)

1. Phạm vi thống kê

Thống kê số liệu quan trắc, tổng hợp về nồng độ một số chất trong môi trường không khí bao gồm nitơ đioxit (NO₂), lưu huỳnh đioxit (SO₂), cacbon monoxit (CO), ôzôn (O₃), bụi lơ lửng (TSP), bụi ≤ 10μm (PM₁₀), bụi PM_{2,5}, chì (Pb) tại các điểm quan trắc lấy mẫu trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong năm báo cáo.

2. Cách ghi biểu

Cột B: ghi tên các điểm quan trắc theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Cột C: ghi mã số các điểm quan trắc;

Cột D, E: ghi tọa độ các điểm quan trắc (kinh độ, vĩ độ);

Cột 1 đến cột 8: ghi giá trị trung bình của các đợt quan trắc trong năm của mỗi chất NO₂, SO₂, CO, O₃, TSP, PM₁₀, PM_{2,5}, Pb tương ứng với các điểm quan trắc ghi tại cột B.

3. Nguồn số liệu

- Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Số liệu quan trắc, báo cáo tại các điểm quan trắc của các Bộ, ngành, địa phương;
- Các chương trình quan trắc chuyên đề, chương trình quan trắc của các Bộ, ngành, tổ chức khác.